TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2019
"*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN NHÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Bé Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lại Thiện Phong**

2. Bà **Nguyễn Thị Hiểu**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Phan Trung Hiếu** – Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 187/2019/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Cẩm T,** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 23/3, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Hoàng Anh T1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các biên bản lấy lời khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Cẩm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị với anh Hoàng Anh T1 cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 15/01/2013. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cải rồi sau đó anh T1 đem con về quê và vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nay xét thấy tình cảm không còn, chị không muốn kéo dài cuốc sống hôn nhân với anh T1 nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Anh T1.

- Về con chung: Chị và anh T1 có chung 01 đứa con tên Hoàng Anh Trí T2, sinh ngày 25/10/2016 hiện sống cùng anh T1. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu T2 và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về phần tài sản chung: chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn anh Hoàng Anh T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với sự trình bày của chị T về thời điểm kết hôn và đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cải nên anh đem con về sống cùng cha mẹ ruột sống và ly thân với nhau khoảng 01 năm nay. Nhưng anh vẫn còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh và chị T có chung 01 đứa con chung là cháu Hoàng Anh Trí T2, sinh ngày 25/10/2016 hiện sống cùng anh T1. Anh không đồng ý giao cháu T2 cho chị T nuôi dưỡng và anh T1 yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Anh Trí T2 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về phần tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay anh Hoàng Anh T1 thay đổi ý kiến là anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Cẩm T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Cẩm T và anh Hoàng Anh T1.

+ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Hoàng Anh Trí T2, sinh ngày 25/10/2016 cho anh Hoàng Anh T1 trông nôm, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T1 không yêu cầu cấp dưỡng nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu T2 nhưng chị có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết

+ Về án phí: Buộc chị Hoàng Cẩm T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn chị Hoàng Cẩm T khởi kiện xin ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Hoàng Anh T1 nên đây là tranh chấp xin ly hôn và nuôi con, đồng thời bị đơn

có hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

- *Về nội dung vụ án:*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 xác lập hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 15/01/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cự cải và vợ chồng đã ly thân khoảng 01 năm nay. Trong khoảng thời gian ly thân chị T và anh T1 đều không có biện pháp khắc phục tình trạng trầm trọng trong quan hệ hôn nhân để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc; cuộc sống chung giữa anh chị không còn tồn tại, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đồng thời tại phiên tòa ngày hôm nay anh T1 đồng ý ly hôn với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Cẩm T và anh Hoàng Anh T1.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Tú thống nhất thừa nhận anh chị có với nhau 01 người con là cháu Hoàng Anh Trí T2, sinh ngày 25/10/2019, cháu T2 hiện đang sống với anh T1. Khi ly hôn cả chị T và anh T1 cùng có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu Hoàng Anh Trí T2 đến nay đã hơn 36 tháng tuổi. Trong thời gian ly thân cháu T2 sống với anh T1 cho đến nay. Theo quy định của pháp luật anh chị T và anh T1 có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T2. Khi xem xét giao con cho ai nuôi phải căn cứ quy định của pháp luật, về điều kiện kinh tế của các bên để chăm sóc đứa bé phát triển bình thường về mọi mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh T1 không thể thỏa thuận được việc ai là người trực tiếp nuôi con, nên cần phải xem xét về điều kiện chăm sóc, giáo dục con của anh chị. Theo đó, chị T xác định hiện tại chị đi làm tại Bình Dương, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng. Đối với anh T1 hiện đang có chỗ ở ổn định ở ấp C, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, anh T1 có phần đất ở địa phương diện tích 7800m^2 do anh đứng tên giấy chứng nhận trước khi cưới vợ. Từ đó cho thấy, về điều kiện kinh tế cả chị T và anh T1 đều đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, hiện tại cháu T2 mới hơn 36 tháng tuổi, đây là lứa tuổi cần nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc giáo dục. Xét về thời gian để gần gũi, chăm sóc con chung thấy rằng anh T1 có nhiều thời gian để chăm sóc hơn chị T; bởi lẽ hiện tại anh T1 và cháu T2 đang sống cùng với nhau, còn chị T đang làm công nhân ở Bình Dương, thời gian làm việc của chị thường xuyên phải tăng ca, chị T lại thuê nhà trọ sống một mình. Hơn nữa, từ khi ly thân đến nay anh T1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2, chị T về thăm cháu T2 được 03 lần. Qua xác minh ở địa phương cho biết anh T1 rất yêu thương chăm lo cho cháu T2 đầy đủ, hiện tại cháu T2 đang đi học tại trường Mầm non gần nhà. Để không làm xáo trộn cuộc sống đã ổn định của cháu T2 nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu Hoàng Anh Trí T2 cho anh Hoàng Anh T1 trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hoàng Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị T và anh anh T1 không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là chưa phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Cẩm T phải chịu 300.000 đồng và được đối trừ vào số tiền mà chị đã dự nộp.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 229, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Cẩm T và anh Hoàng Anh T1.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Hoàng Anh Trí T2, sinh ngày 25/10/2016 cho anh Hoàng Anh T1 nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Cẩm T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Cẩm T và anh Hoàng Anh T1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Cẩm T phải nộp số tiền là 300.000 đồng. Ghi nhận chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002682 ngày 25/7/2019 sẽ được chuyển thu án phí toàn bộ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi

***Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CC.THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa.